

CÔNG TY CP CHỐNG SÉT NAM GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CHỐNG SÉT NAM GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM GIANG LIGHTNING PROTECTION
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110221072

3. Ngày thành lập: 04/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 184 B2, Phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 0914377611

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt dây dẫn chống sét, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn cột và cuộn chống sét - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ Nhà Nước cấm)	4669

10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
12.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị viễn thông - Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị liên lạc như: Điện thoại cố định; Điện thoại di động; Modem thiết bị truyền dẫn; Máy fax; Thiết bị truyền thông tin liên lạc; Radio hai chiều; Ti vi thương mại và máy quay video;.....	9512
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng.	6311
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Khảo sát địa chất công trình ; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn đấu thầu; - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu ; - Thiết kế cơ - điện công trình ; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp ; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng ; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Hoạt động đo đạc bản đồ ; - Khảo sát địa hình ; - Khảo sát địa chất công trình.; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Khảo sát xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng.	7110
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội – ngoại thất.	7410

19.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ Nhà Nước cấm)	4690
20.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị dây dẫn mang điện và không mang điện bằng bất cứ vật liệu nào - Sản xuất cột và cuộn chống sét - Sản xuất ổ cắm, dây dẫn điện;	2733
21.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
24.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25.	Xây dựng nhà để ở	4101
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: - Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bệ để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 860.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ TUẤN MINH	Số 184 B2, Phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	172.000	1.720.000.000	20,000	001204025076	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	172.000	1.720.000.000	20,000		

2	VŨ MINH KHÁNH	Số 184 B2, Phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	516.000	5.160.000.000	60,000	036076000063
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	516.000	5.160.000.000	60,000	
3	VŨ THỊ MỸ DUNG	Số 184 B2, Phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	172.000	1.720.000.000	20,000	036181000107
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	172.000	1.720.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ KHẮC KHẢ**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *15/10/1949*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *036049000001*

Ngày cấp: *23/10/2012*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Số 184 B2, Phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 184 B2, Phố Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội